

Nguyen Trang Thu^a

Nguyen Van Ru^b

^aVietnam Fragrance Trading Service Joint Stock Company

Email: nguyentrangthu1989@gmail.com

^bFaculty of Pharmacy, Trung Vuong University

Email: rutsgvcnguyenvan@gmail.com

Received: 05/02/2025; Reviewed: 12/02/2025; Revised: 05/3/2025; Accepted: 22/3/2025; Released: 30/3/2025

DOI: <https://doi.org/.../.../...>

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-7186-6529>

Under the impact of the Fourth Industrial Revolution, specialized knowledge will become obsolete very quickly, new knowledge and scientific information will be created exponentially and can be stored with very compact means. In the “digital” environment, education will be drastically changed from philosophy, educational goals to the role of teachers, from teaching methods to the “central” position of learners. Training goals must also change towards training not only human capacity but also development and self-development skills. After graduation, learners must have creative thinking and easy access to modern science and technology as well as “meet the new requirements of socio-economic development, science and technology, adapting to the Fourth Industrial Revolution”. Learning-oriented, learner-centered teaching is the key point of modern teaching and is also the essence of current teaching method innovation. Depending on the current characteristics of facilities, teaching staff, learners’ qualifications, and the characteristics of modules/subjects in vocational training programs at different educational institutions, appropriate active teaching methods will be applied. Active teaching will be a breakthrough solution contributing to fundamental and comprehensive innovation in educational institutions.

Keywords: *Innovation in teaching methods, Learning-oriented teaching, Benefits of active teaching, Lecturer, Learner.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây với sự phát triển của công nghệ 4.0 đã đặt ra cho tất cả các lĩnh vực bao gồm giáo dục những yêu cầu cần đổi mới để phù hợp với xã hội. Hiện nay, ở bậc đại học các phương pháp giảng dạy đại học được xây dựng hiện đại, hướng tới phát huy tính chủ động trong học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, còn sử dụng công nghệ trong quá trình dạy học giúp buổi giảng trên lớp được thú vị hơn. Chúng tôi tiến hành khảo sát đánh giá các phương pháp giảng dạy ở bậc đại học đang được sử dụng trong thực tế và đề xuất ứng dụng, đổi mới các phương pháp thích hợp phù hợp thời đại ngày nay.

Phương pháp dạy học tích cực đang được ứng dụng rộng rãi tại nhiều trường học ở Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới. Phương pháp này mang lại hiệu quả cao trong công tác giảng dạy và học tập nhờ thúc đẩy sự sáng tạo, tính chủ động, sự tích cực của người học.

Học tập tích cực diễn ra trong lớp học khi người học giải quyết vấn đề, trả lời câu hỏi, xây dựng quan điểm riêng của mình, thảo luận, giải thích, tranh

l luận hoặc động não. Kiểu học tập này tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhớ lại thông tin và sử dụng thông tin đó trong các bối cảnh khác nhau.

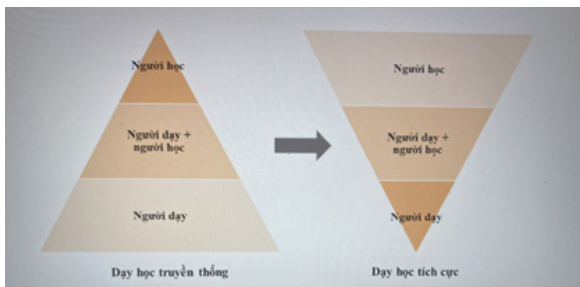
2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Giáo dục hiện đại là tập hợp của những phương pháp giáo dục tiên bộ, được cập nhật với mục tiêu đem đến sự phát triển toàn diện của các em sinh viên. Ngược lại với “giáo dục cổ” (như cách gọi của nhà giáo dục John Dewey đối với nền giáo dục Mỹ trước thế kỷ 19), giáo dục hiện đại không đào tạo người học chỉ để trở thành những nhân lực cho thị trường lao động, mà hướng tới việc phát triển những con người lớn lên bằng chính những trải nghiệm, biết suy nghĩ, có những phẩm chất, năng lực làm gốc. Phương pháp dạy và học tích cực bao gồm các phương pháp cổ điển truyền thống như trò chuyện, trả lời câu hỏi, thảo luận và các kỹ thuật hiện đại như nghiên cứu tình huống, mô phỏng, động não...

Theo Ciobanu, mọi thứ của phương pháp dạy học truyền thống đều không lỗi thời và không phải mọi thứ mới đều phù hợp. Học tập và giảng dạy tích cực có thể kết hợp thành công các phương pháp truyền

thống và hiện đại (Ciobanu, 2018). Dạy học tích cực cho phép học tập bằng cách hiểu, lưu trữ và áp dụng kiến thức một cách cá nhân, tiến hành nghiên cứu và khám phá lại chân lý thay vì sao chép lại tài liệu mà giáo viên đã đưa. Kiểu dạy học này nhằm rèn luyện khả năng giải quyết mọi vấn đề bất ngờ của người học, tập trung vào một hoạt động trong thời gian dài hơn và phát huy hết tiềm năng của người học (Ciobanu, 2018).

Phương pháp dạy học tích cực là cách nói theo quan điểm: “Dạy học phải phát huy tinh thần học tập tích cực, chủ động và sáng tạo của người học”. Phương pháp dạy học tích cực hướng tới nhiều hoạt động khác nhau trong học tập, tích cực hóa hoạt động của người học. Phương pháp này tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải người dạy thông qua các kỹ thuật dạy học tích cực. Như vậy, “Tích cực” trong phương pháp dạy học tích cực được dùng với nghĩa là hoạt động, chủ động, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực.



Hình 1. Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trọng tâm

3. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích đánh giá các phương pháp dạy học hiện đại ngày nay theo 4 tiêu chuẩn đặc trưng:

- Lồng ghép hoạt động thực tế vào bài học: Dạy học thông qua hoạt động thực tế sẽ giúp người học tiếp nhận và “tiêu hóa” kiến thức một cách dễ dàng hơn.

- Tự giác học tập: Dạy học hiện đại khuyến khích sự tự giác trong việc học. Người học được yêu cầu tự tìm kiếm tài liệu, suy nghĩ độc lập để tự rút ra kinh nghiệm cho chính mình.

- Kết hợp giữa học nhóm và tự học: Phương pháp “Một công đôi việc”, vừa bắt buộc tham gia vào các hoạt động nhóm giúp người học nâng cao các kỹ năng mềm đồng thời cũng phải dành thời gian tự học để tổng hợp kiến thức hiệu quả.

- Sự hợp tác hiệu quả giữa người dạy và người học: Không chỉ giáo viên mà cả người học đều có thể đưa ra nhận xét và đánh giá cho cả quá trình, từ đó giúp phát hiện và khắc phục được những thiếu sót. Điều này sẽ giúp tạo nên mối quan hệ hai chiều hiệu quả trong suốt quá trình giảng dạy.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phân tích xu thế đổi mới phương pháp dạy học hiện nay

Một trong những đặc điểm của thời đại hiện nay là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang phát triển như vũ bão dẫn đến sự bùng nổ thông tin. Trước tình hình đó, đòi hỏi không ngừng đổi mới, hiện đại hoá nội dung dạy học để phản ánh những thành tựu hiện đại về các lĩnh vực khoa học. Sự thay đổi về khối lượng và tính chất của nội dung dạy học đã mâu thuẫn với thời hạn học tập không thể gia tăng. Để giải quyết mâu thuẫn này phải đổi mới phương pháp theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, mà bản chất của xu hướng này là khơi dậy và phát huy năng lực tìm tòi độc lập, sáng tạo của người học thông qua việc tạo điều kiện cho họ phát hiện và giải quyết vấn đề, nhờ vậy mà họ lĩnh hội khái niệm khoa học và học được cách học.

Trong cơ chế thị trường hiện nay, giáo dục được quan niệm như là động lực của sự phát triển - bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Đổi mới mục tiêu, nội dung lẫn phương pháp dạy học, giáo dục là lẽ sống còn của nhà trường trong cơ chế thị trường. Nhà trường muốn tồn tại và phát triển phải sáng tạo ra những hệ dạy học mềm dẻo, đa năng và hiệu nghiệm thích ứng với sinh viên (khách hàng) rất khác nhau về nhu cầu, trình độ, khả năng nhưng giống nhau ở mong muốn đạt chất lượng và hiệu quả trong học tập. Do đó, hoạt động dạy học được phân hoá - cá thể hóa cao độ, nó cho phép người học có thể “vào” hay “ra” khỏi hệ không mấy khó khăn và tiến lên theo nhịp độ cá nhân. Sự điều khiển của giảng viên phần lớn được chuyển vào trọng giáo trình, sách hướng dẫn học tập và hình thức tổ chức dạy học. Đó là hệ dạy học theo nguyên lý “tự học có hướng dẫn”, đòi hỏi người học phải tự lực rất cao và sự điều khiển thông minh, khéo léo của người thầy để sinh viên chủ động tự học đạt hiệu quả cao nhất.

Sự thâm nhập giữa các lĩnh vực khoa học cho phép người ta chuyên dịch những tiếp cận khoa học: Tiếp cận hệ thống, tiếp cận mô đun vào hoạt động dạy học, làm xuất hiện những tổ hợp phương pháp dạy học phức hợp như Algorithm dạy học, mô đun dạy học. Các phương pháp này rất thích hợp với những hệ dạy học mới trong điều kiện cơ chế thị trường hiện đại và cũng chỉ có chúng cho phép giảng viên sử dụng phối hợp, hiệu quả những hệ truyền thống đa kênh, kể cả kỹ thuật vi tính để dạy học, điều mà phương pháp dạy học cổ, truyền thống khó có khả năng.

Trên cơ sở những đặc điểm của hoạt động dạy học trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới phương pháp dạy học theo ba xu hướng trình bày ở Bảng 1:

Bảng 1. Sự phát triển các xu hướng dạy học tác động đến người học (NH)

STT	Xu hướng	Phương pháp dạy học	Đòi hỏi
1	Tích cực hóa hoạt động dạy học	Dạy học giải quyết vấn đề	Tương tác GV – NH
2	Cá biệt hóa hoạt động dạy học	Dạy học chương trình hóa	Tương tác GV – NH chủ động
3	Công nghệ hóa hoạt động dạy học	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	Tương tác GV – NH chủ động, hiện đại hóa
ĐG	Mức độ hiện đại ↑	Theo thời đại công nghệ ↑	Tính chủ động cho NH

Kết quả Bảng 1 cho thấy, cả 3 xu hướng dạy học, đều được tích cực hóa đối với giảng viên (GV) và người học (NH), tương tác GV – NH tăng dần theo 3 xu hướng 1, 2 và 3 đồng thời cần có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (CNTT) để công nghệ hóa và hiện đại hóa việc dạy học ngày nay.

4.2. Phân tích, đánh giá một số phương pháp dạy học hiện đại

4.2.1. So sánh phương pháp dạy học cổ truyền và dạy học hiện đại

Để có thể phân biệt rõ ràng hơn, tiến hành so sánh sự khác biệt giữa phương pháp dạy học hiện đại và dạy học cổ truyền xem Bảng 2.

Bảng 2. So sánh đặc điểm của phương pháp dạy học cổ truyền và dạy học hiện đại

Đặc điểm	Dạy học cổ truyền	Dạy học hiện đại
Quan niệm	Học là quá trình tiếp thu và lĩnh hội.	Học là quá trình kiến tạo. Người học chủ động tìm tòi, khám phá, xử lý thông tin.
Bản chất	Người dạy là trung tâm, là người truyền thụ tri thức	Người học là trung tâm, tự tìm tòi, tư duy. Người dạy mang vai trò hỗ trợ, hướng dẫn người học.
Mục tiêu	Chú trọng lý thuyết để đối phó với việc thi cử. Kiến thức thường chỉ nằm trong đề thi, ít khi áp dụng vào thực tế.	Chú trọng năng lực của người học, người học có thể tự áp dụng, sáng tạo kiến thức vào thực tế. Từ đó, đáp ứng được các yêu cầu khác cho bản thân và phát triển xã hội.
Nội dung	Từ sách giáo khoa và giáo viên cung cấp.	Từ nhiều nguồn khác nhau như: tài liệu điện tử, sách giáo khoa, giáo viên, kỹ năng thực tế,... Phát triển từ vốn hiểu biết, kinh nghiệm của người học + Tư duy sau khi tiếp thu thêm kiến thức. Bối cảnh, tình huống thực tế, môi trường xung quanh.
Phương pháp chủ yếu	Phương pháp truyền đạt 1 chiều từ giáo viên.	Tương tác linh hoạt cả 2 phía người dạy và người học đan xen nhiều phương pháp giảng dạy khác.
Hình thức tổ chức	Cố định trong lớp học, người học ngồi đối diện với giáo viên.	Linh hoạt ở nhiều nơi (Học ở lớp, Học trực tuyến,...), hỗ trợ được mọi nhu cầu học tập.

Kết quả tóm tắt trên Bảng 1 cho thấy, ưu điểm vượt trội và không còn có sự chần chừ trì hoãn nữa mà không chuyển sang đổi mới phương pháp dạy học, tích cực hơn, hiện đại hơn.

4.2.2. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là một cách tiếp cận trong lĩnh vực phương pháp. Nó là một tập hợp nhiều phương pháp dạy học mà trung tâm là phương pháp bài toán (Bài toán nhận thức). Bài toán có các đặc điểm cơ bản trình bày ở Bảng 3:

Bảng 3. Các đặc điểm cơ bản trình bày ở bảng 3

STT	Đặc điểm	Mức độ, yêu cầu NH	Đánh giá
1	Xuất phát từ cái quen thuộc	Vừa sức sinh viên	Không quá dễ và không quá khó
2	Không có tính tái hiện đơn thuần, chứa đựng trở ngại nhận thức	Phải xử lý dữ kiện “đã cho”	Phải tự lực vượt qua
3	Kích thích sự tìm tòi phát hiện	Có tính tìm tòi, khám phá	Quan trọng nhất
4	Mâu thuẫn của bài toán được sinh viên tự giác nhận thức	Bên trong, bức thiết phải giải quyết	Đặt trong tình huống có vấn đề
5	Bằng cách tổ chức giải quyết bài toán	Chiếm lĩnh được cả kiến thức	Cách thức giải và niềm vui nhận thức

Bài toán xuất phát từ cái quen thuộc, vừa sức sinh viên, không quá dễ và không quá khó. Nhờ không mang tính tái hiện đơn thuần, mà đòi hỏi sinh viên phải xử lý dữ kiện “đã cho” của bài toán, tìm tòi phát hiện để đi tới đáp số. Do đó, bài toán phải chứa đựng một trở ngại nhận thức, buộc sinh viên phải tự lực vượt qua. Mâu thuẫn chủ chốt của bài toán phải kích thích sự tìm tòi phát hiện của sinh viên, đặt sinh viên vào tình huống có vấn đề - có nghĩa là phải cấu tạo lại mâu thuẫn của bài toán, sao cho nó mang tính tìm tòi, khám phá. Đây là đặc điểm quan trọng nhất. Mâu thuẫn của bài toán được sinh viên tự giác nhận thức như một nhu cầu bên trong, bức thiết phải giải quyết bằng được khi đó sinh viên được đặt trong tình huống có vấn đề. Trong và bằng cách tổ chức giải quyết bài toán, sinh viên chiếm lĩnh được cả kiến thức, cách thức giải và cả niềm vui của nhận thức.

Như vậy, dạy học giải quyết vấn đề bao gồm một hoặc một chuỗi bài toán nhận thức chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã cho và cái phải tìm, được cấu trúc một cách sự phạm làm cho bài toán mang tính chất Orixtic. Bài toán nêu vấn đề - Orixtic - Hạt nhân của phương pháp dạy học. Dạy học giải quyết vấn đề là một hệ phương pháp phức hợp đa năng, do đó có thể áp dụng trọn vẹn theo công nghệ, theo quy trình riêng, lúc đó có tác dụng như một phương pháp dạy học, cụ thể về:

Quy trình xây dựng bài toán nhận thức

Bước	Tiến hành
1	↓ Xác định mục tiêu bài dạy
2	↓ Xác định đơn vị - Nội dung kiến thức bài dạy
3	↓ Thiết kế bài toán nhận thức cho từng đơn vị kiến thức (Chọn loại tình huống phù hợp với nội dung kiến thức. Ví dụ, tình huống tại sao hay tình huống nhiều lựa chọn)
4	↓ Kiểm tra bài toán có phù hợp với mục đích, nội dung và trình độ của sinh viên. Chú ý những câu hỏi cuối bài toán.

Quy trình giải quyết bài toán nhận thức ở trên lớp

Bước	Nội dung
a ↓	Tóm tắt và phân tích dữ kiện bề ngoài và bên trong
b ↓	Nêu vấn đề cần giải quyết (Dữ kiện cơ bản)
c ↓	Xác định hướng giải quyết
d ↓	Đề ra giả thuyết
e ↓	Phân tích từng giả thuyết để tìm giả thuyết đúng
e ↓	Rút ra kết luận và hoàn chỉnh nội dung bài học

Ngoài ra, dạy học giải quyết vấn đề có khả năng thâm nhập vào các phương pháp dạy học khác, như thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại Orixtic, hay trực quan mang tính nêu vấn đề, thực hành mang tính tìm tòi khám phá, bài luyện tập không theo mẫu, nghiên cứu theo nhóm (Sinh viên có thể giải quyết một phần của bài học), dạy học theo dự án (Sinh viên tham gia giải quyết trọn vẹn chủ đề học tập).

Bảng 4. Ưu điểm và nhược điểm của phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Ưu điểm	Nhược điểm
- Giúp sinh viên nắm tri thức và phát triển hoạt động trí tuệ một cách sâu sắc và vững chắc đặc biệt là phát triển năng lực tư duy độc lập sáng tạo	- Tốn nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu học tập.
- Nâng cao hứng thú học tập, rèn luyện năng lực tìm kiếm, phát hiện	- Khó thực hiện đối với tất cả nội dung dạy học hoặc các nội dung dạy

vấn đề, năng lực vận dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, bước đầu làm quen với phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học.	học quá mới hay phức tạp
- Bồi dưỡng những phẩm chất, tác phong của người làm khoa học, người lao động mới tự chủ, năng động, sáng tạo: biết thu thập, phân tích, xử lý thông tin, biết giải quyết vấn đề...	- Khó thực hiện đối với sinh viên yếu - Đòi hỏi giảng viên sự chuẩn bị bài công phu và kinh nghiệm tổ chức

Kết quả phân tích Bảng 4 cho thấy, ưu điểm vẫn là nổi bật, vì vậy cần phát huy và khai thác ưu điểm, khắc phục nhược điểm nhanh chóng để đáp ứng tình hình tiếp theo.

4.2.3. Phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ

Theo A.T. Francisco (1993): “Học tập nhóm là một phương pháp học tập mà theo phương pháp đó học viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập”. Dạy học theo nhóm nhỏ là kiểu phương pháp dạy học, trong đó sinh viên được chia thành nhóm và dưới sự chỉ đạo của giảng viên, trao đổi những ý nghĩ nguồn kiến thức, giúp đỡ hợp tác với nhau trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

(*) Tiến trình thực hiện dạy học theo nhóm trên lớp

Bước 1: Thành lập nhóm học tập

- Việc phân chia nhóm thường dựa trên số lượng học viên, chủ đề bài học và đặc điểm của sinh viên. Có thể chia nhóm theo cách ngẫu nhiên, hoặc tùy theo tiêu chuẩn của giảng viên đặt ra như giới tính, học lực... Cấu trúc của các nhóm có thể được giữ nguyên hoặc thay đổi. Số lượng thành viên trong nhóm có thể có từ 2 - 20 người, tuy nhiên nhóm lý tưởng là 4 - 6 người.

- Cần thiết phải cử nhóm trưởng, thư kí nhóm. Nhóm trưởng có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, xác định mục tiêu, cung cấp tư liệu cho từng nhóm viên, phân công nhiệm vụ cho từng người, bố trí chỗ ngồi hợp lý, khởi động buổi thảo luận tạo bầu không khí bằng cách vào đề một cách sinh động. Trong khi thảo luận, nhóm trưởng có trách nhiệm điều động mọi thành viên tham gia tích cực bằng cách: lắng nghe, khuyến khích, đảm bảo an toàn cho người rụt rè, khéo ngăn chặn những người nói nhiều, theo dõi quan sát phản ứng của từng người. Ngoài ra, nhóm trưởng còn có thể khai thác nội dung bằng cách bản thân hay nhờ người khác đặt câu hỏi kích thích tư

duy của mọi người, phát hiện những khác biệt hay mâu thuẫn trong các phát biểu, nối kết những ý rời rạc thành một hệ thống. Vì vậy, nhóm trưởng phải là người có uy tín, có khả năng lôi cuốn mọi người cùng hoạt động và phải có học lực khá giỏi. Thư ký có thể luân phiên nhau trong nhóm.

Bước 2: Giảng viên giới thiệu nội dung và cung cấp một số thông tin để định hướng cho hoạt động nhóm. Nên giới thiệu mục tiêu và nội dung theo cách nhìn của sinh viên để họ có thể hiểu ngay yêu cầu và lý do cho hoạt động của họ. Sau đó, đề ra nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm.

Bước 3: Thảo luận nhóm

Từng nhóm ngồi từng cụm với nhau để dễ dàng trao đổi ý kiến, để giảng viên dễ dàng quan sát, động viên hoặc gợi ý nếu cần trong quá trình hoạt động của nhóm. Mỗi nhóm có nhiệm vụ thu thập các ý kiến trong nhóm để báo cáo trước lớp.

Bước 4: Thảo luận lớp

Các nhóm báo cáo trước lớp, nếu cần các nhóm có thể thảo luận với nhau để đi đến kết luận.

Bước 5: Giảng viên tổng kết và khái quát kết quả bài học

Trong quá trình sinh viên hoạt động nhóm, nhiệm vụ của giảng viên là:

- Điều động: giảng viên di chuyển khắp các nhóm theo dõi công việc nhằm xem các nhóm có tìm ra cách giải quyết hợp lý nhất hay không; tìm những sai lầm mà các nhóm mắc phải, sai lầm điển hình, sai lầm chưa được sửa chữa.

- Đặt câu hỏi bổ sung: giảng viên có thể dùng các kỹ thuật như nhắc lại các ý kiến, nhấn mạnh các khái niệm, ý quan trọng hay tóm tắt, liên kết các báo cáo của nhóm trong nội dung bài học.

Nếu có nhóm nào đó gặp khó khăn giảng viên có thể tham gia vào với tư cách chỉ đạo thảo luận nhằm giải quyết khó khăn đó.

Bảng 5. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo nhóm nhỏ

<i>Ưu điểm</i>	<i>Nhược điểm</i>
Các thành viên cùng có cơ hội tham gia chia sẻ ý kiến và kinh nghiệm	Một hoặc hai thành viên của nhóm có thể trội hơn thì các thành viên khác có thể bị co lại và bớt tham gia vào hoạt động của nhóm
Có thể thay đổi cấu trúc của các nhóm, tạo cơ hội cho các thành viên có dịp trao đổi nhiều người với nhau	Phương pháp này tốn nhiều thời gian hơn để có sự tham gia của tất cả các thành viên

Tạo cơ hội để hội họp các ý kiến và quan điểm khác nhau, giúp quá trình giải quyết vấn đề	Không phù hợp với lớp đông sinh viên,
Xây dựng ý thức làm việc theo nhóm	Đòi hỏi số lượng sinh viên trong lớp không lớn; số giảng viên / số sinh viên (1 / 25).

Kết quả phân tích đánh giá trên Bảng 5 cho thấy: Phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ có nhiều ưu điểm vượt trội là các thành viên trong nhóm có cơ hội chia sẻ ý kiến và kinh nghiệm tốt, tạo thói quen ý thức làm việc theo nhóm. Tuy vậy, phương pháp này không phù hợp với lớp đông sinh viên, hạn chế số lượng sinh viên trong lớp và số giảng viên trên số sinh viên (1/25). Do vậy, phù hợp cho lớp dạy học thực hành và lớp học ngoại ngữ.

4.2.4. Phương pháp dạy học theo dự án

Thuật ngữ dự án (Project) được hiểu theo nghĩa phổ thông là một đề án, một dự thảo, một kế hoạch được thực hiện nhằm đạt mục đích đề ra. Thuật ngữ này được sử dụng phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Khái niệm dự án đã đi từ lĩnh vực kinh tế - xã hội vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo không chỉ với ý nghĩa là các dự án phát triển giáo dục mà còn được sử dụng như một phương pháp dạy học.

Các nhà sư phạm Mỹ từ đầu thế kỷ XX đã xây dựng cơ sở lý luận cho phương pháp dự án và coi đó là phương pháp dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học định hướng vào sinh viên, nhằm khắc phục nhược điểm của dạy học truyền thống coi giảng viên là trung tâm. Ban đầu dạy học theo dự án được sử dụng trong dạy học thực hành các môn học kỹ thuật, về sau được dùng trong hầu hết các môn học khác cả các môn khoa học xã hội. Hiện nay, dạy học theo dự án được sử dụng phổ biến trong các trường phổ thông và đại học trên thế giới, đặc biệt ở những nước phát triển.

Dạy học theo dự án, gọi tắt là dạy học dự án (DHDA) được hiểu như một phương pháp dạy học hướng sinh viên đến việc tiếp thu tri thức và kỹ năng thông qua quá trình giải quyết một bài tập tình huống, được gọi là một dự án (Project) mô phỏng môi trường các em đang sống và sinh hoạt. Hay có thể hiểu: dạy học theo dự án là phương pháp trong đó cá nhân hay nhóm sinh viên thiết lập một dự án có nội dung gắn kết với nội dung học tập. Dựa vào tri thức, kinh nghiệm và kỹ năng vốn có, trên cơ sở phân tích thực tiễn thuộc phạm vi học tập, cùng với

tài liệu, phương tiện, sinh viên đề xuất ý tưởng, thiết kế dự án, soạn thảo và hoàn chỉnh dự án.

Trong cách học theo dự án, sinh viên học tập theo nhóm để giải quyết những vấn đề có thật trong cuộc sống (Authentic), theo sát chương trình học (Curriculum - based) và có phạm vi kiến thức liên môn (Interdisciplinary). Sinh viên có thể đóng các vai trong các ngành nghề khác nhau và hoàn thành vai trò đó dựa trên những kiến thức và kỹ năng nhất định. Còn giảng viên thì tạo vai trò cho sinh viên sao cho gắn với nội dung bài học và giúp đỡ họ hoàn thành vai trò ấy. Các phương tiện thực hiện dự án gồm rất nhiều nguồn như sách giáo khoa, Internet, đĩa CD, các chuyên gia và nhiều tài liệu khác. Dự án có thể chỉ bó hẹp trong phạm vi lớp học và kéo dài trong 1 - 2 tuần, cũng có khi vượt ra ngoài phạm vi lớp học và kéo dài trong suốt một học kì hay một khóa học.

(*) Vai trò của sinh viên và giảng viên trong dạy học dựa trên dự án:

- Sinh viên quyết định cách tiếp cận vấn đề và các hoạt động cần tiến hành để giải quyết vấn đề. Chính sinh viên là người thu thập tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, rồi tổng hợp (Synthesize), phân tích (Analyze) và tích lũy kiến thức từ quá trình làm việc của họ. Bằng cách này mỗi bài học đều thật sự hấp dẫn đối với sinh viên vì vấn đề mà các em giải quyết là vấn đề có thật trong cuộc sống và việc giải quyết vấn đề đòi hỏi những kỹ năng của người lớn như kỹ năng hợp tác, kỹ năng diễn giải.

- Trong suốt quá trình sinh viên thực hiện dự án, giảng viên giữ vai trò như người hướng dẫn (Guide), người tham vấn (Advise) chứ không “cầm tay chỉ việc” cho sinh viên của mình.

Quy trình dạy học theo dự án, gồm các bước sau

- Vấn đề trong thực tiễn 1 ↓
- Phát hiện dự án 2 ↓
- Xác định mục tiêu dự án** 3 ↓
- Lập kế hoạch thực hiện dự án (phân nhóm, gợi ý nguồn tài nguyên) 4 ↓
- Triển khai dự án (thu thập và xử lý thông tin, theo dõi đôn đốc) 5 ↓
- Trình bày kết quả của dự án** (trình bày sản phẩm, đánh giá sản phẩm) 6 ↓

Quy trình của phương pháp dạy học theo dự án, gồm 6 bước xuất phát từ vấn đề trong thực tiễn ➔ Phát hiện dự án ➔ xác định mục tiêu ➔ Lập kế hoạch Triển khai ➔ Kết quả của dự án. Điều này mang lại nhiều thú vị hấp dẫn cho sinh viên và cả giảng viên.

Bảng 6. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học dựa trên dự án

Ưu điểm	Nhược điểm
- Sinh viên là người chịu trách nhiệm chính của việc học và tự xây dựng kiến thức	- Dạy học theo dự án cần có các điều kiện như phương tiện
- Hướng đến các vấn đề của thế giới thật	- Tốn thời gian
- Thiết lập mối liên hệ với cuộc sống ở ngoài môi trường lớp học.	- Điều kiện dạy và học,
- Phát triển các kỹ năng sống: làm việc tốt với người khác, đưa ra các quyết định chín chắn, chủ động giải quyết các vấn đề phức tạp.	- Đôi khi việc giải quyết dự án không gắn với nội dung môn học
- Tạo điều kiện cho nhiều phong cách học khác nhau được triển khai,	- Đôi khi không giải quyết được nội dung môn học trong chương trình dạy học.
- Nhiệm vụ học đến được với tất cả sinh viên	
- Công nghệ thông tin được tích hợp vào quá trình học tập sinh viên không học CNTT một cách riêng lẻ vì có lý do để học CNTT để trình bày sản phẩm của dự án.	- Đòi hỏi giảng viên cũng cần có kỹ năng CNTT đáp ứng nhu cầu giảng dạy theo phương pháp này.

Kết quả phân tích Bảng 6 cho thấy: Do sinh viên là người chịu trách nhiệm chính của việc học, và tự xây dựng kiến thức của mình và công nghệ thông tin được tích hợp vào quá trình học tập của sinh viên để trình bày sản phẩm dự án. Như vậy, cần có các điều kiện như phương tiện và điều kiện dạy và học, tốn thời gian và đôi khi việc giải quyết dự án không gắn với nội dung môn học trong chương trình dạy học.

Một số ví dụ về phương pháp dạy học dự án

(*) Ví dụ 1:

- Mục tiêu: Sinh viên có khả năng chỉ ra một hệ sinh thái và giải thích sự liên hệ hoặc độc lập giữa các cá thể trong hệ sinh thái như thế nào?

- Câu hỏi khái quát: Làm sao để tất cả chúng ta sống hòa thuận

- Câu hỏi bài học: Làm sao để động vật hoang dã sống chung với con người?

- Dự án (Project): Sử dụng dữ liệu thực về động vật hoang dã bị thương từ trung tâm cứu hộ động vật hoang dã của địa phương, sinh viên biết những loài động vật nào đang bị thương, nguyên nhân bị thương và ảnh hưởng đến đời sống hoang dã của chúng. Sinh viên đưa ra khuyến cáo để giảm những nguyên nhân do con người gây ra và trình bày tóm tắt những nghiên cứu của mình và khuyến nghị đối với các tổ chức xã hội nhân đạo và các tổ chức khác quan tâm.

Vào cuối mỗi buổi trình bày, sinh viên thu thập ý kiến phản hồi và xuất bản các nghiên cứu cùng các ý kiến đưa vào bản giới thiệu cho cộng đồng.

(*) Ví dụ 2:

- Mục đích: Hiểu rõ các loại ô nhiễm môi trường khác nhau hiện có.

- Câu hỏi khái quát: Làm sao để giữ cho trái đất của chúng ta được khỏe mạnh?

- Dự án: Sinh viên đóng vai chuyên gia về môi trường và nghiên cứu tình hình về môi trường tại khu vực đang sống. Nhóm phải làm ra một tường trình (Phim, Powerpoint, Ấn phẩm...) để thông tin về vấn đề này cũng như là đề ra biện pháp đối phó.

Ngoài hướng cải tiến phương pháp dạy học nhằm phát huy cao độ tính tích cực của sinh viên (Lấy hoạt động học tập của sinh viên làm trung tâm), lý luận dạy học hiện đại còn ứng dụng thành tựu của nhiều khoa học khác vào việc tổ chức quá trình dạy học nhằm đáp ứng cao nhất khả năng và điều kiện dạy học của từng cá nhân người học, dạy học chương trình hoá. Triển khai xu hướng này trong thực tiễn dạy học, các thầy cô giáo đang xúc tiến viết sách giáo khoa, giáo trình theo hướng tự học có hướng dẫn để đào tạo từ xa sử dụng tài liệu in và giáo trình điện tử - E-learning.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học công nghệ dạy học là một xu thế tất yếu nhằm nâng cao tính tích cực của người học và giảm bớt những công việc không cần tính sáng tạo của giảng viên trên lớp. Việc giảng viên sử dụng các phần mềm trình chiếu, hình vẽ, biểu đồ, sơ đồ, cao hơn nữa là ứng dụng các phần mềm tin học như Windows, Movie, Maker vào việc thiết kế bài dạy sinh động, hấp dẫn có tác dụng kích thích hứng thú học tập, đòi hỏi sinh viên huy động nhiều giác quan tham gia vào quá trình thu thập thông tin. Mặt khác, việc

ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học về phía sinh viên còn đòi hỏi, tạo điều kiện để sinh viên khai thác hiệu quả các nguồn thông tin, chia sẻ hiểu biết, hợp tác và giúp đỡ nhau qua mạng giữa giảng viên với sinh viên và giữa các sinh viên với nhau như sử dụng trang Web để tạo lớp học ảo trên mạng, hoặc trang Web: www.pc.innovativeteachers.com. Việc sử dụng các phần mềm tin học trong dạy học không chỉ có tác dụng phát huy tính tích cực, độc lập của sinh viên mà còn rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng tìm tòi và xử lý thông tin, kỹ năng công nghệ thông tin để học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay.

5. Bàn luận

5.1. Lợi ích của phương pháp dạy học tích cực đối với người dạy

Để dạy học theo phương pháp tích cực thì người dạy phải nỗ lực hơn nhiều so với dạy học theo phương pháp thụ động. Người dạy cần phải có bản lĩnh, chuyên môn tốt và cả sự nhiệt thành, hoạt động hết công suất trong quá trình giảng dạy. Khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, giờ giảng của mỗi giáo viên trở nên sinh động, hấp dẫn và có ý nghĩa. Người học là trung tâm nhưng vai trò, uy tín của người dạy được đề cao hơn. Bên cạnh đó, khả năng chuyên môn của người dạy sẽ tăng lên nhờ áp lực của phương pháp, bởi nội dung kiến thức của từng giờ giảng phải được cập nhật liên tục để đáp ứng các câu hỏi của người học trong thời đại thông tin đại chúng phát triển.

5.2. Lợi ích của phương pháp dạy học tích cực đối với người học

Phương pháp dạy học tích cực lấy sự chủ động tìm tòi, sáng tạo, tự duy của người học làm nền tảng do đó, có rất nhiều lợi ích mà phương pháp này mang lại cho người học.

Thứ nhất là phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm: Khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực, người học sẽ được rèn luyện kỹ năng này một cách thường xuyên, từ đó sức mạnh của làm việc tập thể sẽ được phát huy và các khó khăn cần khắc phục.

Thứ hai là tăng mức độ tương tác: Nhiều hoạt động sẽ diễn ra hơn khi tổ chức dạy học tích cực. Điều này đồng nghĩa với tăng mức độ tương tác, lớp học sẽ sôi động và đầy hứng khởi.

Thứ ba là cải thiện tư duy phân biện: Với phương pháp dạy học tích cực, giảng viên chỉ là người dẫn dắt và gợi mở vấn đề, người học là người tư duy, thảo luận và là tâm điểm, do đó việc tiếp thu kiến thức thụ động không còn nữa.

Thứ tư là khả năng ghi nhớ và tiếp thu kiến thức: Vào những năm 1940, chuyên gia giáo dục Edgar Dale đã đầu tiên tạo ra “Hình nón kinh nghiệm” (Learning Pyramid) trong cuốn sách “Phương pháp

nghe nhìn trong giảng dạy”. Sau đó, nó được Viện thí nghiệm đào tạo quốc gia phát triển thêm và đổi tên thành “Kim tự tháp học tập”. Nghiên cứu kết luận rằng, người đọc sẽ nhớ khoảng 10% những gì họ đọc, 20% những gì họ nghe, nhìn, nhưng có khả năng nhớ đến 90% với những gì họ sử dụng để truyền đạt cho người khác. Theo cách xác định này, Kim tự tháp được chia thành hai phần; chủ động và thụ động. Các phương pháp học tập chủ động có tỷ lệ ghi nhớ kiến thức cao hơn so với thụ động.

Thứ năm là tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ giáo dục: Trái ngược với các giảng đường, nơi thường có màn hình hiển thị mà sinh viên không thể sử dụng và hệ thống âm thanh chỉ thu được giọng nói của người thuyết trình, nhiều lớp học tích cực chứa đầy các công cụ và hệ thống lấy sinh viên làm trung tâm.

Thứ sáu là khơi nguồn tư duy sáng tạo: Sáng tạo là một trong những kỹ năng khó dạy nhất khi sử dụng các phương pháp truyền thống. Học tập tích cực giúp người học hiểu rằng sự sáng tạo sẽ có được qua sự nỗ lực tìm kiếm và làm việc chăm chỉ.

Thứ bảy là rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế: Qua phương pháp dạy học tích cực, người học trong các lớp học tích cực nhận ra rằng không ai có tất cả các câu trả lời, vì vậy họ phải tìm ra câu trả lời

6. Kết luận

Trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kiến thức chuyên môn sẽ bị lạc hậu rất nhanh, tri thức mới và thông tin khoa học sẽ được tạo ra với cấp số nhân và có thể lưu giữ bằng những phương tiện rất gọn nhẹ. Trong môi trường “số hóa”, nền giáo dục sẽ được thay đổi mạnh mẽ từ triết lý, mục tiêu giáo dục đến vai trò của người thầy, từ phương pháp dạy học đến vị trí “trung tâm” của người học. Mục tiêu đào tạo cũng phải thay đổi hướng tới đào tạo không chỉ năng lực con người, mà còn là những kỹ năng phát triển và tự phát triển bản thân. Người học sau khi ra trường phải có tư duy sáng tạo và dễ dàng tiếp cận với nền khoa học và công nghệ hiện đại cũng như “đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Dạy học hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm là luận điểm then chốt của dạy học hiện đại và cũng chính là bản chất của đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Tùy vào đặc điểm hiện trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, trình độ của người học, đặc điểm của các mô đun/môn học trong các chương trình đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục khác nhau để áp dụng những phương pháp dạy học tích cực phù hợp. Dạy học tích cực sẽ là giải pháp đột phá góp phần đổi mới căn bản, toàn diện ở các cơ sở giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Chí, N.H. (2004), *Định hướng và các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở trường THPT*, Kỷ yếu Hội thảo “Định hướng và các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông”. Hà Nội 5/4/2004. Tr. 19 - 51.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.136, 82, 136.
- Hội thảo khoa học (2024), *Phương pháp dạy học đại học: Từ ý tưởng đến thực tiễn*, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Luyên, T.T.A; Anh, N.T.K.(2024), *Phương pháp dạy học tích cực - xu hướng của nền giáo dục hiện đại*, Tập san Thông tin - Khoa học Số 2, 2024, p. 67.
- Phuong, N.T.M. (2004), *Đổi mới mục tiêu - kế hoạch dạy học và đổi mới chương trình, sách giáo khoa trung học phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo “Định hướng và các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông”. Hà Nội 5/ 4 /2004. Tr. 4 - 18.
- Quang, N.N.(1994), *Lý luận dạy học hóa học*, Tập 1. Nxb. Giáo dục.
- Trí, T.M. (2015), *Giáo trình trong xu thế đổi mới phương pháp dạy học đại học*, Thông báo Khoa học và Công nghệ , Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung, Số 1-2015.
- Aflalo, E. (2018). Students generating questions as a way of learning. *Active Learning in Higher Education*, 22(1), 63-75. <https://doi.org/10.1177/1469787418769120>
- Barkley, E. F. (2009), *Student engagement techniques: A handbook for college faculty* John Wiley & Sons
- Chuang, T. Y., Martin, K. C., & Lin, Y. L. (2021). *The Impact of Game Playing on Students' Reasoning Ability, Varying According to Their Cognitive Style*. *Educational Technology & Society*, 24(3), 29- 43
- Ciobanu, N. R. (2018), *Active and participatory teaching methods*, *European Journal of Education*, 1(2), 69. <https://doi.org/10.26417/ejed.v1i2.p.69-72>
- Tandel, M., Kanjiya, D., Vedi, N., Sharma, D., & Singh, P. (2019), *Introduction of group discussion as a teaching—Learning method in dissection hall for the first MBBS students*. *National Journal of Clinical Anatomy*, 08(02), 066-070. <https://doi.org/10.1055/s-0039- 1692301>
- Use of Active Teaching Methods, Nordplus Project “Teaching and Learning in Multicultural Classroom.” Report, 2021, Estonian Entrepreneurship University of Applied Sciences <https://thedeweyschools.edu.vn/phuong-phap-day-hoc-tich-cuc/>

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC -
XU HƯỚNG TÍCH CỰC CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TIỀN TIẾN**

Nguyễn Trang Thu^a

Nguyễn Văn Ru^b

^aCông ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thơm Việt Nam

Email: nguyentrangthu1989@gmail.com

^bKhoa Dược, Trường Đại học Trưng Vương

Email: rutsgvcnguyenvan@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/02/2025; Ngày phản biện: 12/02/2025; Ngày tác giả sửa: 05/3/2025; Ngày duyệt đăng: 22/3/2025; Ngày phát hành: 30/3/2025

DOI: <https://doi.org/.../.../...>

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-7186-6529>

Truớc tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, kiến thức chuyên môn sẽ bị lạc hậu rất nhanh, tri thức mới và thông tin khoa học sẽ được tạo ra với cấp số nhân và có thể lưu giữ bằng những phương tiện rất gọn nhẹ. Trong môi trường “số hóa”, nền giáo dục sẽ được thay đổi mạnh mẽ từ triết lý, mục tiêu giáo dục đến vai trò của người thầy, từ phương pháp dạy học đến vị trí “trung tâm” của người học. Mục tiêu đào tạo cũng phải thay đổi hướng tới đào tạo không chỉ năng lực con người, mà còn là những kỹ năng phát triển và tự phát triển bản thân. Người học sau khi ra trường phải có tư duy sáng tạo và dễ dàng tiếp cận với nền khoa học và công nghệ hiện đại cũng như “đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Dạy học hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm là luận điểm then chốt của dạy học hiện đại và cũng chính là bản chất của đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Tùy vào đặc điểm hiện trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, trình độ của người học, đặc điểm của các mô đun/môn học trong các chương trình đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục sẽ khác nhau để áp dụng được những phương pháp dạy học tích cực phù hợp. Dạy học tích cực sẽ là giải pháp đột phá góp phần đổi mới căn bản, toàn diện ở các cơ sở giáo dục.

Từ khóa: *Đổi mới phương pháp dạy học, Dạy học hướng vào người học, Lợi ích của dạy học tích cực, Giảng viên, Người học.*